TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2023/QĐST-HNGĐ	*Lạc Sơn, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mến, sinh năm 2000. Địa chỉ: xóm Bèo, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Minh Tuấn, sinh năm 1995. Địa chỉ: xóm Trắng Cát, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn như sau:

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn có 01 con chung là cháu Bùi Thị Tú Uyên, sinh ngày 10/10/2018. Vợ chồng ly hôn, hai bên thỏa thuận anh Bùi Minh Tuấn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Tú Uyên kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi

Thị Mến chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Mến tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Thị Mến đã nộp theo biên lai số 0002117 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Hoàn trả lại chị Bùi Thị Mến 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Yên Phú (Theo đăng ký kết hôn số 32 ngày 26/9/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoa

184 111 ngày 07/12

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn như sau:

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn có 02 con chung là cháu Bùi Tiến Lộc, sinh ngày 30/4/2016 và cháu Bùi Thị Ngọc Lan, sinh ngày 09/9/2018. Vợ chồng ly hôn, hai bên thỏa thuận anh Bùi Minh Tuấn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi Thị Mến chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Mến tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Thị Mến đã nộp theo biên lai số 0002107 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Hoàn trả lại chị Bùi Thị Mến 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[(1)]	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:……/……/QĐST-HNGĐ	
	…., ngày…… tháng …… năm …….

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ ngày.....tháng....năm....., giữa[(2)]:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55,..... của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…..tháng……năm …..

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…. tháng..... năm ..... là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa [(3)] .....
.....
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[(4)] .....
.....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
- Đương sự;	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;	

- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).